UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 957 /STP-XD&KTVB

V/v xin ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:
- Sở Tài chính;
- Sở Công thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp đã soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị *(như kính gửi)* tham gia ý kiến bằng văn bản vào dự thảo Nghị quyết, trong đó đề nghị tập trung tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm đối với các văn bản có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị *(chi tiết tại biểu thuyết minh lý do bãi bỏ kèm theo)*.

Ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết đề nghị gửi Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 10 năm 2019, đồng gửi bản điện tử theo địa chỉ email: *tuphap@tuyenquang.gov.vn./.*

(Dự thảo Nghị quyết và Biểu thuyết minh lý do bãi bỏ được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, địa chỉ http://tuphaptuyenquang.gov.vn, mục Lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và được gửi thông qua hộp thư điện tử của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT; XD&KTVB.

Thành.2b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Ký bởi: Nguyễn Thị Thược
Email: ntthuocstptq@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Tuyên Quang
Ngày ký: 09.10.2019 09:04:04 +07:00

Nguyễn Thị Thược

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/NQ-HĐND (DỰ THẢO)	*Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .. tháng ... năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm ... của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ 08 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, gồm:

1. Nghị quyết số 44/2002/NQ-HĐND ngày 29/3/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay, kinh phí đào tạo kỹ thuật chăn nuôi thực hiện dự án bò sữa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Nghị quyết số 45/2002/NQ-HĐND ngày 29/3/2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay cho hộ nghèo thực hiện dự án chăn nuôi bò theo quy trình kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Nghị quyết số 58/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

4. Nghị quyết số 86/2006/NQ-HĐND16 ngày 20/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giải quyết tồn tại, tháo gỡ khó khăn và cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh mua bò sữa, bò thịt Brahman hiện có để chăn nuôi.

5. Nghị quyết số 95/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.

6. Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 27/11/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ cho giáo viên mầm non không trong biên chế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung nội dung chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mọi hoạt động liên quan đến nội dung điều chỉnh của các nghị quyết quy phạm pháp luật bị bãi bỏ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày … tháng … năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Công thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Uỷ ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU THUYẾT MINH
LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ CÁC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND TỈNH BAN HÀNH

(Kèm theo Công văn số: /STP-XD&KTVB ngày tháng 10 năm 2019 của Sở Tư pháp)

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
1	Nghị quyết số 44/2002/NQ-HĐND ngày 29/3/2002 của HĐND tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay, kinh phí đào tạo kỹ thuật chăn nuôi thực hiện dự án bò sữa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đối tượng điều chỉnh của dự thảo văn bản không còn tồn tại. Dự án bò sữa theo Quyết định số 1815/QĐ-UB ngày 03/11/2001 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt dự án phát triển bò sữa tỉnh Tuyên Quang thực hiện tại huyện Yên Sơn giai đoạn 2001-2005; Quyết định số 81/QĐ-CT ngày 18/01/2002 của UBND tỉnh về việc "Phê duyệt dự án chăn nuôi bò lai hướng sữa huyện Sơn Dương giai đoạn 2002-2010" đã hết thời gian thực hiện.	Liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Nghị quyết số 45/2002/NQ-HĐND ngày 29/3/2002 của HĐND tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay cho hộ nghèo thực hiện dự án chăn nuôi bò theo quy trình kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
3	Nghị quyết số 58/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của HĐND tỉnh về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã	Hiện nay HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 03/07/2018 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tại điểm g khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND đã quy định về thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của HĐND cấp huyện, cấp xã, nhưng chưa bãi bỏ Nghị quyết số 58/2005/NQ-HĐND.	Liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính
4	Nghị quyết số 86/2006/NQ-HĐND16 ngày 20/7/2006 của HĐND tỉnh về giải quyết tồn tại, tháo gỡ khó khăn và cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh mua bò sữa, bò thịt Brahman hiện có để chăn nuôi	Đối tượng điều chỉnh của dự thảo văn bản không còn tồn tại. Toàn bộ số bò sữa, bò thịt Brahman theo Dự án bò sữa trên địa bàn tỉnh đã được bán hết cho tổ chức kinh tế là: Công ty cổ phần sữa VINAMILK (theo Hợp đồng mua bán tài sản số 01/HĐKT ngày 24/11/2006 giữa Hội đồng bán đấu giá bò, bê HF và tài sản tại Trung tâm nhân giống bò sữa, bò thịt cao sản Phú Lâm và cơ sở chăn nuôi bò sữa Tiền Phong (theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 04/11/2006) với Công ty cổ phần sữa VINAMILK) và Công ty THHH Sữa cho Tương lai (theo Hợp đồng mua bán tài sản số 01/HĐKT ngày 01/7/2008 giữa Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản tại cơ sở chăn nuôi bò sữa Tiền phong (theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30/5/2008) với Công ty THHH Sữa cho Tương lai)	Liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
5	Nghị quyết số 95/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của HĐND tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020	Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2426/QĐ-TTg ngày 28/12/2015 Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025 nhưng chưa bãi bỏ Nghị quyết số 95/2006/NQ-HĐND.	Liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 27/11/2008 của HĐND tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ cho giáo viên mầm non không trong biên chế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 về quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Trong đó tại Chương III Nghị định này đã quy định cụ thể về chính sách đối với giáo viên mầm non bao gồm cả giáo viên mầm non không trong biên chế và không phân cấp cho cấp tỉnh quy định.	Liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo.
7	Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Các căn cứ chính để ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành, gồm: Nghị định số 66/2006/NĐ-CP đã được thay thế tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP đã được thay thế tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; Thông tư số 116/2006/TT-BNN đã hết	Liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Công thương

TT	TÊN VĂN BẢN	LÝ DO ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	GHI CHÚ
8	Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung nội dung chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh	hiệu lực thi hành và được công bố tại Quyết định số 321/QĐ-BNN-PC ngày 24/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT đã được thay thế tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018. Các chính sách quy định tại Nghị quyết có nội dung trùng lặp, mức chi không thống nhất với các chính sách trong các Nghị quyết do HĐND tỉnh mới ban hành *(Ví dụ: Chính sách hỗ trợ thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp đã được quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang an hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chính sách hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn lập thủ tục, hồ sơ xin giao đất đã được không thống nhất với chính sách hỗ trợ tập trung đất đai tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)*. Một số chính sách hỗ trợ đã thuộc nội dung chi hỗ trợ của kinh phí khuyến công địa phương theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC *(ví dụ: chính sách hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường, áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề...)*	